

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 25-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ma Thu Huyền

Bà Hoàng Thị Lê

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Thị S; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974 tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn L (đã chết) và bà Hứa Thị E (sinh năm: 1936); Anh chị em ruột: có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Chồng: Vũ Văn B, sinh năm 1968; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam, tạm giữ từ ngày 29/6/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** Vũ Trọng P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- ***Người làm chứng:***

+ Vũ Văn Bằng, sinh năm 1940; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

+ Vũ Văn B, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

+ Vũ Văn D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, gia đình ông Vũ Trọng Bằng và gia đình Trương Thị S cùng trú tại tổ 05 (nay là tổ 04), thị trấn N, huyện Nguyên Bình xảy ra mâu thuẫn với nhau. Hậu quả, ông Vũ Trọng P bị thương ở tay trái, phải đi bệnh viện điều trị.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo, bị hại và người làm chứng đã khai nhận như sau:

Ngày 16/5/2019, tại nhà ông Vũ Trọng P, sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố 04, thị trấn N; ông P cùng gia đình tổ chức giỗ cho mẹ tại nhà ông P. Gia đình cùng ăn cơm giỗ gồm vợ Mông Thị N, em trai Vũ Văn B và bố đẻ Vũ Văn B1. Trong khi đang ăn cơm, thì bà Trương Thị S, sinh năm 1974 là vợ Vũ Văn B, bà S đứng ở bên nhà (hai nhà sát nhau) gọi chồng là ông B về nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút tối, bà S có đến cửa ngách nhà ông P gọi và chửi ông B “mày có về không ? Địt mẹ mày, mày thêm thịt và rượu lắm à? Tao đổ một can rượu vào đầu mày...”, đồng thời cầm đèn pin rọi vào nhà ông P, nhưng ông B vẫn không chịu về. Ông P thấy bà S gọi ông B nhiều lần, thấy có án đèn pin nên đi ra cửa ngách và có nói bà S là “ám quẻ”, đồng thời cầm viên gạch ném về phía bà S nhưng không trúng, bà S chạy về nhà cầm được cán chổi gỗ, chạy sang cửa ngách nhà ông P và vụt về phía người ông P hai phát, ông P giơ hai tay lên đỡ, dẫn đến tay trái ông P bị gãy, cán chổi cũng bị gãy làm đôi (cán chổi có kích thước dài khoảng 1m, đường kính khoảng 3cm). Ngay sau đó, nghe tiếng ồn ào thì ông Vũ Văn B, Vũ Văn D (con trai ông B) và ông Vũ Văn B1 chạy ra cùng can ngăn, rồi ông P đến Công an thị trấn trình báo sự việc.

Ngày 21/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình ra Quyết định Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng, giám định tỷ lệ tổn thương của ông Vũ Trọng P. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 063/19/Tgt ngày 17/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vũ Trọng P do thương tích gây nên hiện tại là 21% (Hai mươi một phần trăm).

Sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can ngày 30/7/2019 về tội Cố ý gây thương tích đối với bà Trương Thị S. Nhưng bà S đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định truy nã đối với bị can Trương Thị S. Do hết thời hạn điều tra theo quy định, ngày 31/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án cố ý gây thương tích, và tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Trương Thị S.

Ngày 29/6/2022, Trương Thị S bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình. Sau khi làm các thủ tục tiếp nhận, ngày 30/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án Cố ý gây thương tích, bị cáo Trương Thị S.

Quá trình điều tra, Trương Thị S khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến vụ án như đã nêu ở trên, đối với cán chổi bị gãy làm đôi. Bị cáo cảm về vút vào bếp củi, hôm sau bị cáo đã lấy về đun thành tro. Lý do bị cáo bỏ trốn là lo sợ bị đi tù, nên sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đến khám nghiệm hiện trường xong, bị cáo một mình đi xe khách đến giáp biên, vượt biên giới sang Trung Quốc làm thuê.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Hành vi của Trương Thị S đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSNB ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trương Thị S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trương Thị S thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Vũ Trọng P trình bày: Ông P yêu cầu bị cáo Trương Thị S bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Ngoài ra, ông P cũng có yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Vũ Văn B, Vũ Văn D trình bày: ông B là chồng của bị cáo S nhất trí sẽ bồi thường cho ông Vũ Trọng P số tiền 30.000.000 đồng như yêu cầu của ông P, tuy nhiên sẽ thanh toán trong thời gian tới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Thị S về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trương Thị S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị S từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Thị S phải có trách nhiệm phải bồi thường cho bị hại Vũ Trọng P chi phí điều trị và các chi phí khác với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Không có.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Thị S không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Thị S không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị S thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với thực tế hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, Trương Thị S sinh năm 1974 đã có hành vi cầm cán chổi đánh vào tay ông Vũ Trọng P, sinh năm 1963 tại cửa ngách nhà ông P, khiến cán chổi bị gãy làm đôi, ông P bị thương. Hậu quả: ông P gãy 1/3 xương trụ tay trái, sau bó bột, xương chưa có can, lệch trục. Căn cứ vào đặc điểm vết thương, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai thừa nhận của bị cáo, bị hại cũng như những người làm chứng khác có đủ căn cứ xác định các vết thương trên người của bị hại do bị cáo Trương Thị S gây ra. Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21% (Hai mươi một phần trăm).

Do đó vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Trương Thị S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hiểm cho nhiều người.

...

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo là dùng cán chổi gỗ đánh bị hại là anh trai chồng của bị cáo, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21% (Hai mươi một phần trăm) đã thỏa mãn quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Vũ Trọng P có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng do có mâu thuẫn từ trước nên bị cáo đã không làm chủ được bản thân gây thương tích cho ông P. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, điều đó làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tuy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nhưng sau khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Cơ quan CSĐT huyện Nguyên Bình, trốn khỏi địa phương. Ngày 20/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định truy nã số 01 đối với bị can Trương Thị S. Ngày 29/6/2022, Trương Thị S bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình. Bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2002 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trương Thị S không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Thị S phải có trách nhiệm phải bồi thường cho bị hại Vũ Trọng P chi phí điều trị và các chi phí khác với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị S phạm tội "**Cố ý gây thương tích**".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị S **24 (Hai mươi tư)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 29/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Trương Thị S phải có trách nhiệm phải bồi thường cho bị hại Vũ Trọng P với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo chưa thanh toán được cho bị hại số tiền trên, mà bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trương Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Bảo quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Chuyên

